**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 18 lớp 3 A *(Từ 6/1– 10/ 01/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **6/1** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Văn nghệ chủ đề nghề nghiệp |  |
| 2 | Toán1 | Ôn tập về hình học và đo lường T1 |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | Ôn tập cuối kì 1 ( T1)  Ôn tập cuối kì 1 ( T2) |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Ôn tập về về từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 | Toán Tăng 1 | Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000 |  |
| **Ba**  **7/1** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | Ôn tập cuối kì 1 ( T3+4) |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |
| 3 | Toán 2 | Ôn tập về hình học và đo lường T2 |  |
| 4 | T việt tăng 2 | Luyện tập về so sánh |  |
| **Năm**  **9/1** | ***sáng*** | 1 | Tiếng việt 4 | Ôn tập cuối kì 1 ( T6) | TH |
| 2 | Toán 3 | Ôn tập chung T1 |  |
| 3 | Toán 4 | Ôn tập chung T2 |  |
| 4 | Toán tăng 2 | Ôn tập về hình học và đo lường |  |
| **Sáu**  **10/1** | ***sáng*** | 1 | Đạo đức | Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ T1. |  |
| 2 | Đạo đức | Ôn tập học kì 1 |
| 3 | Toán 5 | Kiểm trađịnh kì cuối học kì 1 |  |
| 4 | Toán tăng 3 | Ôn tập về hình học và đo lường |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 7 | Ôn tập cuối kì 1 ( T7) |  |
| 2 | Tiếng việt tăng 4 | Ôn tập: Câu khiến, câu cảm |
| 3 | Sinh hoạt | SHCT: Vẽ tranh nghề yêu thích của em |

*Tiếng việt 4 : Ca ngợi những nhân tài đất Việt trong công cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ* quốc.

***Duyệt, Ngày 03tháng 1năm 2025***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

***TUẦN 18***

Thứ hai ngày 6 tháng 1 năm 2025

**Tiết 1: Chào cờ**

**VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS tự tin tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ có nội dung liên quan đến chủ đề nghề nghiệp đã đăng kí.

- Hồ hởi, phấn khởi bước vào các hoạt động học tập trong tuần.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** |  |
| **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. |
| **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 18***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 17.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 18.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  ***-*** Đã tổ chức kết nạp đội cho 37 em học sinh tiêu biểu khối lớp 3 vào sáng thứ 3 ngày 31 tháng 12 năm 2024.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp.  **Phương hướng tuần 18:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường.  - Nghiêm cấm HS mua,bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  \* Tổ chức cho học sinh biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Nghề nghiệp đã đăng kí: |  |
| - Sắp xếp hợp lí trình tự các tiết mục hát, múa, đọc thơ, kể chuyện,...về nghề nghiệp để thu hút học sinh và tạo sự hấp dẫn cho chương trình. | - HS biểu diễn |
| - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ về các tiết mục văn nghệ:  + Tiết mục biểu diễn nói về nghề gì?  + Qua tiết mục em cảm nhận về nghề nghiệp đó như thế nào? | - HS trả lời  - HS trả lời |
| + Em cảm thấy yêu thích tiết mục nào nhất? Tại sao? | - Học sinh chia sẻ cảm nghĩ. |
| + Em cảm thấy tiết mục của đội bạn như thế nào?  + Qua tiết mục bạn biểu diễn em có suy nghĩ gì về nghề nghiệp trong xã hội? | - Học sinh chia sẻ cảm nghĩ.  - Học sinh chia sẻ cảm nghĩ. |
| - GV khen ngợi, động viên các tiết mục tham gia biểu diễn và khuyến khích các em tiếp tục tham gia ở những lần tổ chức sau. |  |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**Tiết 2 : Toán 1**

**Bài 57: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1) – Trang 119**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên các hình đã học, kiểm tra góc vuông, góc không vuông.

- Ôn tập về tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông.

-Có biểu tượng và nhận biết đ[ược đơn vị ml,](https://blogtailieu.com/) ước lượng được số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là ml.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực tư duy trừu tượng, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: đọc theo cô và các bạn hình*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 140– 141**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3+4: Tiếng việt**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong học kì I.

- Ôn luyện về bảng chữ và tên chữ. HS biết sắp xếp các tên riêng theo TT chữ cái.

- Ôn luyện về từ có nghĩa giống nhau. HS có ý thức lựa chọn từ.

- Đọc hiểu câu chuyên Cây sồi và đám sậy. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài

đọc. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: ca ngợi sức mạnh của cộng đồng.

- Ôn luyện về từ có nghĩa trái ngược nhau. HS nhận biết được các từ có nghĩa

trái ngược nhau, liên hệ để hiểu thêm bài đọc.

- Ôn luyện về các kiểu câu Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?. HS nhận biết được

các kiểu câu.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu được nội dung của câu chuyện “ đoàn kết tạo nên sức mạnh”.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với cảm giác vui mừng, phấn khởi với các bạn về bài đọc mình yêu thích (trong học kì I).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ đã học ở học kỳ I.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý, chia sẻ với bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đoc các chữ cái và viết lại tên bà. Ông, bố, mẹ*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc và 1 CH đọc hiểu, viết yếu cầu đọc thuộc lòng(tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). GV có thể chọn bài trong SGK hoặc bài ngoài SGK.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- 20 ảnh bìa chỉ tên riêng trong BT 2, mỗi tên ghi vào 2 mảnh bìa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 222 – 226**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 1: Tiếng Việt tăng 1**

**Ôn tập về: TỪ CHỈ SỰ VẬT, TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh về từ chỉ sự vật, hoạt động và từ chỉ đặc điểm

2. Năng lực chung.

- Chủ động học tập, tìm từ đúng, kĩ năng dùng từ đặt câu phù hợp

- Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*HSKT: Nêu được tên các màu*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: BP (BT 1,2,3)

- HS: PHT (BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Tạo không khí phấn khởi, vui vẻ cho HS  - GV cho HS chơi trò chơi: “Phản xạ nhanh”  -Thế nào là từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm?  - Em hãy tìm 1 từ chỉ sự vật, 1 từ chỉ hoạt động, trạng thái, 1 từ chỉ đặc điểm của sự vật ?  =>Chốt: Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, đồ vật, cây cối, hiện tượng,  khái niệm,…  Từ chỉ hoạt động: là những từ chỉ sự vận động, cử động hay trạng thái của người, loài  vật, sự vật.  Từ chỉ đặc điểm là những từ miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị,  kích thước,…) vật*.* 2. Luyện tập.  Bài 1: **(**BP). Tìm các từ chỉ sự vật, hoạt động và từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau:  Hùng Vương thứ 18 có một người con gái tên là Mị Nương, người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu. Vua cha yêu thương nàng hết mực, muốn kén cho con một người chồng xứng đáng.  (Sơn Tinh, Thuỷ Tinh)  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 tìm từ  - GV nhận xét…  *=>*Chốt khái niệm về từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm…  Bài 2: (BP). Xếp các từ sau thành 3 nhóm từ: Từ chỉ sự vật; từ chỉ hoạt động; từ chỉ đặc điểm:  mùa thu, vui tươi, vui chơi, lan man, quạt điện, yêu thương, xinh tươi, đáng yêu, tình yêu, cánh diều, thương yêu, dễ thương  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 3 tìm từ  - GV nhận xét.  *=>*Chốt: Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, đồ vật, cây cối, hiện tượng, khái niệm,…  Từ chỉ hoạt động: là những từ chỉ sự vận động, cử động hay trạng thái của người, loài vật, sự vật.  Từ chỉ đặc điểm là những từ miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị, kích thước,…) của sự vật.  Bài 3: (BP) Nêu các từ chỉ đặc điểm hình dáng, tính nết, màu sắc của người và vật.  A, Hình dáng: to, ngắn, thanh thanh,..  B, Tính nết: tốt, xấu, chăm chỉ,…  C, Màu sắc: trắng, đen sì,…  +Ngoài các từ trên, hãy tìm thêm các từ chỉ đặc điểm thích hợp  GV nhận xét  Chốt: từ chỉ đặc điểm là từ chỉ về tính tình, màu sắc, hình dáng…của người và vật  **3. Vận dụng:**  Bài 4: Em hãy tìm 1 từ chỉ sự vật, 1 từ chỉ hoạt động, 1 từ chỉ đặc điểm của sự vật ? Nói câu với từ tìm được.  - Nhận xét tiết học. | **-** HS nghe GV phổ biến luật chơi  và chơi  - HS nêu nối tiếp:  - Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người,  đồ vật, cây cối, hiện tượng, khái niệm,… - Từ chỉ hoạt động: là những từ chỉ  sự vận động, cử động hay trạng thái  của người, loài vật, sự vật Từ chỉ đặc điểm là những từ miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị, kích thước,…) của sự vật.  - HS thi đua nêu  - HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 tìm từ  + Từ chỉ sự vật: Hùng Vương, người, con gái, tên, Mị Nương, hoa, tính nết, vua cha, nàng, con, người chồng  + Từ chỉ hoạt động: có, yêu thương, muốn, kén, cho  + Từ chỉ đặc điểm: đẹp, hiền dịu, hết mực, xứng đáng  - HS đọc yêu cầu bài.  -Yêu cầu HS làm việc nhóm 3 tìm từ  - Đại diện nhóm trình bày, nhận xét.  + Từ chỉ sự vật: Mùa thu, quạt điện, tình yêu, cánh diều  + Từ chỉ hoạt động: Vui chơi, yêu thương, thương yêu  + Từ chỉ đặc điểm: vui tươi, lan man, xinh tươi, đáng yêu, dễ thương  - HS đọc, xác định yêu cầu  - HS làm bài cá nhân vào vở  - 1 HS làm bảng phụ.  +HS thi đua tìm  - HS làm theo nhóm cặp.  - Vài HS nêu miệng trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 3 : Toán tăng1**

**Ôn tập về : PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính giá trị biểu thức, giải toán bằng hai phép tính.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

*HSKT: Viết lại các số từ 0-10*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính; ti vi.

- HS: Bảng con, phấn, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” nhân, chia nhẩm trong bảng nhân, bảng chia đã học.  - GV kết hợp giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  214 x 2 133 x 3 421 x 2  675 : 5 258 : 3 520 : 8  - Yêu cầu HS tự làm bài vào bảng con.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - Nêu cách thực hiện phép (nhân) chia.  🠢*GV nhận xét, chốt:*  *- Nhân số có 3 chữ số với số có một chữ số ta lấy thừa số thứ 2 nhân lần lượt với từng chữ số của thừa số thứ nhất kể từ phải sang trái.*  *- Thực hiện phép chia qua 2 bước: Bước 1: Đặt tính; Bước 2: Tính. Thực hiện chia lần lượt các chữ số của SBC cho số chia từ trái qua phải. (mỗi lượt chia gồm 3 bước: chia, nhân, trừ).*  **Bài 2:** Tính giá trị của biểu thức  147 : 7 x 6 123 x (42 - 40)  375 - 10 x 3 (90 + 36 : 6) x 4  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.  - Yêu cầu làm vở.  - Chữa bài, nhận xét.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức.  🠢**Chốt**:Khi biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia ta thực hiện từ trái sang phải.Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện phép tính nhân, chia trước rồi thực hiện phép tính cộng, trừ sau. Khi tính giá trị của biểu thức có chứa dấu ngoặc ( ) thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc.  **Bài 3:** Có 170 kg gạo, người ta đã bán đi 20 kg. Số còn lại đóng đều vào 5 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki- lô- gam gạo?  - Tổ chức cho HS phân tích bài toán trong nhóm đôi.  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi hướng dẫn chữa bài.  - HD nhận xét, chữa bài, đánh giá.  🠢Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.  **3. Vận dụng**  **Bài 4:** Một cửa hàng có 120 chiếc cốc xếp đều vào 4 hộp, mỗi hộp có 2 ngăn. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu chiếc cốc, biết rằng mỗi ngăn có số cốc như nhau?  - HD HS phân tích đề toán:  - Yêu cầu HS nêu các bước giải rồi tự làm bài.  \* KKHS tìm thêm các cách giải khác.  *Cách 1:*  *Bài giải*  *Mỗi hộp có số chiếc cốc là:*  *120 : 4 = 30 (chiếc)*  *Mỗi ngăn có số chiếc cốc là:*  *30 : 2 = 15 (chiếc)*  *Đáp số: 15 chiếc cốc.*  - GV hướng dẫn nhận xét, chữa bài.  - GV nhận xét, đánh giá.  🠢*Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.*  - Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân, chia trong phạm vi 1000, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS làm trong bảng con; 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS nhận xét.  - HS nêu  - HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.  - HS nêu lại.  - HS làm vở, 2 HS làm bảng lớp.  - HS nêu.  - Lắng nghe.  - HS đọc và phân tích đề toán.  - HS phân tích bài toán trong nhóm đôi 🠢 báo cáo trước lớp.  - HS làm bài vào vở. 1 HS làm trên bảng lớp.  *Bài giải*  *Số gạo còn lại sau khi bán là:*  *170 - 20 = 150 (kg)*  *Số ki - lô- gam gạo trong mỗi túi là:*  *150 : 5 = 30 (kg)*  *Đáp số: 30 kg gạo.*  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc đề toán.  - HS phân tích đề toán theo HD của GV - HS nêu cách giải và tự làm bài vào vở. 2 HS lên bảng chữa bài (mỗi HS làm theo một cách).  *Cách 2:*  *Bài giải*  *Cả 4 hộp có số ngăn là:*  *4* x *2 = 8 (ngăn)*  *Mỗi ngăn có số chiếc cốc là:*  *120 : 8 = 15 (chiếc)*  *Đáp số:15 chiếc cốc.*  - HS nhận xét, chữa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 07 tháng 01 năm 2025**

**Tiết 1 : Tiếng việt 3**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc, HTL các bài trong học kì I.

- Nhận biết được biện pháp tu từ so sánh. HS nhận ra những sự vật được so sánh với nhau, đặt được câu có hình ảnh so sánh.

– Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Bé út của nhà.

– Ôn luyện về dấu hai chấm. HS xác định được tác dụng của dấu hai chấm trong

mỗi câu.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Viết đúng chính tả bài thơ Bé út của nhà.

+ Đặt được câu có hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đọc trôi chảy, diễn cảm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được biện pháp tu từ so sánh vào bài làm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tự làm bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đoc các chữ cái và viết lại tên bà. Ông, bố, mẹ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 228 – 230**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2 : Tiếng việt 4**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc, HTL các bài trong học kì I.

- Nhận biết được biện pháp tu từ so sánh. HS nhận ra những sự vật được so sánh với nhau, đặt được câu có hình ảnh so sánh.

– Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Bé út của nhà.

– Ôn luyện về dấu hai chấm. HS xác định được tác dụng của dấu hai chấm trong

mỗi câu.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Viết đúng chính tả bài thơ Bé út của nhà.

+ Đặt được câu có hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đọc trôi chảy, diễn cảm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được biện pháp tu từ so sánh vào bài làm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tự làm bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đoc các chữ cái và viết lại tên bà. Ông, bố, mẹ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 228 – 230**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 2**

**Bài 57: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2) – Trang 120**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Có biểu tượng và nhận biết đ[ược các công cụ đo đại lượng: khối](https://blogtailieu.com/) lượng, thể tích, thời gian, góc vuông.

-Vận dụng kiến thức gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần vào thực hành vẽ đoạn thẳng theo yêu cầu.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về đo lường để giải được bài toán thực tế có [liên quan đến số đokhối lượng.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực tư duy trừu tượng, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực hoạt động học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc theo bạn tên hình*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 142 – 143**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: Tiếng việt tăng 2**

**LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh về biện pháp so sánh, các kiểu so sánh, tác dụng của việc sử dụng biện pháp so sánh

- Vận dụng các kiểu so sánh đã học để xác định được các hình ảnh so sánh. Biết đặt câu có hình ảnh so sánh, sử dụng câu so sánh khi viết văn

2. Năng lực chung.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*HSKT: Đọc theo câu có hình ảnh so sánh*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: BP (BT 1,2,3)

- HS: PHT (BT2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Tạo không khí sôi động, hào hứng cho HS  - Cho lớp chơi trò chơi “ Bắn tên” trả lời các câu hỏi liên quan so sánh  Luật chơi:  HS quản hô: “Bắn tên bắn tên” và cả lớp sẽ đáp lại: “tên gì, tên gì”  Chẳng hạn:  - Có mấy kiểu so sánh?  - Khi nào ta so sánh 2 sự vật với nhau ?  - Nêu các từ so sánh thường được dùng.  - Muốn nhận biết hai kiểu so sánh này ta cần dựa vào đâu?  - Đặt một câu có dùng cách so sánh âm thanh với âm thanh.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Chốt : Khi 2 sự vật có điểm giống nhau thì ta so sánh chúng với nhau. So sánh giúp cho sự vật sinh động hơn; câu văn, đoạn văn hay hơn*  - GV nhận xét, khen ngợi HS có câu hỏi hay, câu trả lời chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  Bài 1: (BP) Gạch chân dưới các sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ sau:  a. Tấc đất quý như tấc vàng.  b. Công cha như núi Thái Sơn,  Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  c. Thần Chết chạy nhanh hơn gió.  d. Ông ấy khoẻ hơn voi.  - Yêu cầu HS đọc đề và tự làm bài  - Chốt về các hình ảnh so sánh  Bài 2: (BP) Điền vầo chỗ trống để hoàn thành các câu có hình ảnh so sánh:  a. Làn da của cô ấy trắng như….  b. Cô ấy có nụ cười tươi như….  c. …. hơn đèn  d. Tình yêu của cha mẹ dành cho em lớn hơn….  e. Bà em hiền như....  g. Giờ ra chơi, sân trường ồn ào như ...  h. Những nhánh liễu buông rủ mềm mại như ...  i. Trưa hè, mặt hồ sáng lóa như...  - GV nhận xét, chốt cách điền đúng.  - Chốt : Khi viết tiếp câu có hình ảnh so sánh cần chú ý lựa chọn sự vật phù hợp có điểm gì đó giống với sự vật đã cho...  **3. Vận dụng**  Bài 3: (BP)Viết một đoạn văn ngắn kể về một người mà em yêu quý trong đó có sử dụng các hình ảnh so sánh  - Yêu cầu HS đọc đề và làm bài  -GV gợi ý một số câu hỏi  -Người em yêu quý là ai?  -Người đó có đặc điểm gì nổi bật?  - Vóc dáng của người đó ra sao?  -Tính cách người đó thế nào?  - Nhận xét, bổ sung  - Chốt cách sử dụng hình ảnh so sánh khi viết văn  \* Củng cố, dặn dò  - Gọi HS đặt câu có hình ảnh so ánh  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà xem lại bài tập | - HS nghe phổ biến luật chơi. (Bắn tên)  - HS tham gia chơi.  HS hỏi – HS khác trả lời  - Hai kiểu so sánh: so sánh ngang bằng và so sánh hơn kém.  - Khi 2 sự vật có đặc điểm gì đó giống nhau.( Có nét tương đồng)  - HS nêu: như, là, tựa, tự như, giống như, hệt như,...  - Dựa vào từ so sánh  HS đặt được nhiều câu văn  - HS đọc đề và làm bài vào PHT (theo nhóm đôi)  \*HS nêu được câu đó thuộc kiểu so sánh nào  Đáp án:  a. Tấc đất quý như tấc vàng.  b. Công cha như núi Thái Sơn,  Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  c. Thần Chết chạy nhanh hơn gió.  d. Ông ấy khoẻ hơn voi.  - HS đọc yêu cầu của bài và tự làm bài vào vở  \*HS điền được nhiều đáp án  Đáp án:  a. Làn da của cô ấy trắng như tuyết.  b. Cô ấy có nụ cười tươi như hoa.  c. Ánh trăng sáng hơn đèn.  d. Tình yêu của cha mẹ dành cho em lớn hơn trời biển.  e. ...như một bà tiên.  g. ... như ong vỡ tổ.  h. ... như mái tóc của các cô thiếu nữ.  i. ... như một tấm gương lớn.  \*HS viết được theo nhiều cách khác nhau.  - HS đọc yêu cầu của bài và tự làm bài  \*HS viết đoạn văn hay, sử dụng hình ảnh so sánh sinh động  Ví dụ: *Em yêu quý nhất là bà Nhì, người hàng xóm của em. Bà có mái tóc trắng như mây, hàm răng đen láy như hạt na. Bà rất quý em, có cái gì bà cũng phần em. Những khi rảnh rỗi, em thường sang giúp bà dọn dẹp nhà cửa, nấu cơm. Em rất yêu quý bà.*  - HS đặt câu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 9 tháng 1 năm 2025**

**Tiết 1 : Tiếng Việt 6**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 6 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc, HS hiểu bài đọc, trả lời được các CH.

– Đọc hiểu nội dung văn bản Ông Mạc Đĩnh Chi.

– Ôn luyện về dấu hai chấm. HS xác định được tác dụng của dấu hai chấm trong

mỗi câu.

- Phát triển năng lực văn học: Đọc và hiểu nội dung văn bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đọc trôi chảy, diễn cảm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tự đọc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đoc các chữ cái và viết lại tên bà. Ông, bố, mẹ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 144 – 145**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: Toán 3**

**Bài 58: ÔN TẬP CHUNG (T1) – Trang 121**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 1000 và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

- Nhận biết và xác định được một phần mấy của một hình cho trước.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: tham gia tích cực trò chơi, vậndụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn cộng các số trong phạm vi 10*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 144 – 145**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 4**

**Bài 58: ÔN TẬP CHUNG (T2) – Trang 122**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập nhận biết hình tam giác, hình tứ giác. Thực hiện thành thạo cách dùng

ê ke kiểm tra góc vuông, góc không vuông.

- Giải quyết các vấn đề liên quan đến so sánh cân nặng của một số vật.

- Thực hiện tính được chu vi hình chữ nhật.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn trừ các số trong phạm vi 10*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 144 – 145**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4 : Toán tăng 2**

**Ôn tập về HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông, hình tam giác, tứ giác.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

*HSKT: Nhận biết hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tứ giác*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính; ti vi.

- HS: Vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - HS chơi trò chơi "Đố bạn" HS đố bạn các câu hỏi về tính chu vi các hình đã học.VD: Trong học kì 1, các bạn được học cách tính chu vi hình nào? Nêu cách tính chu vi hình vuông (HCN, ...)  - GV kết hợp giới thiệu bài.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**  a) Tính chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh là: 35cm, 5dm, 62cm  b) Tính chu vi hình tứ giác MNPQ, biết độ dài mỗi cạnh của hình đó đều bằng 5cm.  **-** Gọi HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.  - Nêu lại cách tính chu vi hình tam giác, tứ giác.  - Em cần lưu ý gì khi thực hiện yêu cầu thứ nhất của bài 1.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Chữa bài, nhận xét.  🠢**Chốt**: cách tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác: *Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) là chu vi của hình đó)*  **Bài 2:** Một hình vuông có chu vi 1m 6dm. Tính độ dài cạnh của hình vuông đó.  - GV gọi HS đọc bài toán.  + Muốn tính độ dài cạnh hình vuông, ta làm như thế nào?  + Để tính được độ dài cạnh của hình vuông, trước hết ta cần làm gì?  - Gọi 1 HS lên bảng làm.  - GV chữa bài trên bảng, nhận xét.  ***-*** Nêu lại cách tính độ dài cạnh hình vuông khi biết chu vi.  🠢Chốt cách tính độ dài cạnh hình vuông: Lấy chu vi chia cho 4.  **3. Vận dụng**  **Bài 3:**Có một cái sân hình vuông có chu vi bằng 16m, người ta mở rộng cái sân về bên phải thêm 2m. Hỏi chu vi cái sân sau khi mở rộng là bao nhiêu?  - GV gọi HS đọc bài toán.  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, nêu cách làm.  - Gợi ý:  + Cái sân hình vuông có chu vi bằng 16 m, vậy cạnh của sân là bao nhiêu?  + Sau khi mở rộng cái sân về bên phải thêm 2m, lúc này cái sân hình gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV chữa bài trên bảng lớp, nhận xét.  - Nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật  🠢Củng cố cách tính cạnh hình vuông và chu vi hình chữ nhật.  *-* Nhắc lại cách tính chu vi hình vuông, HCN, tam giác, tứ giác.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS về xem lại các bài đã làm. |  |
| - HS chơi trò chơi  - Theo dõi  - HS đọc đề bài.  - HS nêu lại: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) là chu vi của hình đó)  - Đổi về cùng đơn vị đo.  - HS làm vở. 2 HS làm bảng lớp.  - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi.  - Ta lấy chu vi chia cho 4.  - Ta cần đổi: 1m 6dm = 16 dm  - 1 HS lên bảng làm. Cả lớp làm vở.  Tóm tắt  Chu vi hình vuông: 1m6dm  Cạnh hình vuông: ... dm ?  *Bài giải*  Đổi: 1m 6dm = 16 dm  Độ dài cạnh hình vuông đó là:  16 : 4 = 4 (dm)  Đáp số: 4 dm  - HS nhắc lại.  - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi.  - HS trao đổi, báo cáo kết quả thảo luận về cách làm.  - Cạnh của cái sân hình vuông là: 4m.  -... hình chữ nhật.  - Cả lớp làm bài vào vở, 1 HS chữa bài trên bảng lớp.  Tóm tắt  Chu vi  sân cũ  = 16m  2m  Chu vi sân mới =?  *Bài giải*  Cạnh của cái sân hình vuông là:  16 : 4 = 4 (m)  Sau khi mở rộng cái sân thành HCN có chiều rộng bằng cạnh của HV và chiều dài bằng:  4 + 2 = 6 (m)  Chu vi của sân sau khi mở rộng là:  (6 + 4) x 2 = 20 (m)  Đáp số: 20m  - Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.  - Một số HS nhắc lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 10 tháng 1 năm 2025**

**Tiết 3 : Toán 5**

**KTĐK CUỐI HỌC KÌ 1**

**( HỌC SINH LÀM BÀI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CỦA CHUYÊN MÔN )**

**.Tiết 4 : Toán tăng3**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng sử dụng ê-ke để vẽ góc vuông; kĩ năng giải bài toán bằng hai phép tính; kĩ năng sử dụng cân đĩa vào giải toán.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học về hình học và đo lường để tính toán giải quyết vấn đề thực tế trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Yêu thích học Toán.

*HSKT: Nhận biết hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tứ giác*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính; ti vi. Phiếu học tập. Cân đĩa, quả cân loại 500g và 100g. Gạo

- HS: Vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - HS chơi trò chơi "Lời mời chơi" ôn lại các kiến thức đã học.VD: Bạn hãy nêu cách vẽ góc vuông,....  - GV kết hợp giới thiệu bài.  **2.Luyện tập:**  **Bài 1: (**PHT) Vẽ góc vuông:  a) Đỉnh O, cạnh OM, ON  M  O**.**  b) Đỉnh I, cạnh IK, IH.  H  I **.**  - Gọi HS đọc đề và xác định yêu cầu.  - Nêu lại cách vẽ góc vuông  - Yêu cầu HS làm PHT  - Theo dõi, kiểm tra, nhận xét.  - Yêu cầu HS nhắc lại các bước để vẽ góc vuông bằng ê - ke.  ⭢**Chốt:** *Đặt đỉnh góc vuông ở ê - ke trùng với đỉnh góc định vẽ.*  *+ Đặt 1 cạnh góc vuông ở ê-ke trùng với cạnh góc vuông đã cho trước.*  *+ Vẽ cạnh góc vuông còn lại dựatheo cạnh góc vuông còn lại ở ê - ke.*  **Bài 2**:  a) Vẽ một hình tứ giác có hai góc vuông.  b. Vẽ một hình tứ giác có bốn góc vuông.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV và HS nhận xét.  **⭢**Để vẽ hình có chứa góc vuông, ta làm như thế nào?  **Bài 3:**Mẹ xay 1kg bột gạo. Mẹ nấu cháo hết 250g. Số bột còn lại mẹ làm được 5 đĩa bánh như nhau. Hỏi mỗi đĩa bánh mẹ đã dùng hết bao nhiêu gam bột gạo?  - GV gọi HS đọc bài toán.  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, nêu cách làm.  - Gợi ý:  + Mẹ có bao nhiêu kg bột gạo?  + Mẹ đã dùng bao nhiêu?  + Số bột còn lại đã biết chưa? Nêu cách tìm.  + Muốn tìm mỗi đĩa bánh mẹ dùng bao nhiêu gam bột em làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV chữa bài trên bảng lớp, nhận xét.  🠢*Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4:** Có cái cân hai đĩa và một quả cân 500 g, một quả cân 100 g. Hỏi làm thế nào để lấy được 400 g gạo từ một bao gạo to chỉ sau một lần cân?  - Yêu cầu HS trao đổi cách làm trong nhóm đôi.  **-** GV theo dõi,tổ chức cho 1 HS thực hànhtrên đồ dùng đã chuẩn bị để cả lớp quan sát.  **-** GV hướng dẫn HS cụ thể cách trình bày vào vở.  🠢*Củng cố kĩ năng sử dụng cân đĩa, lập luận toán học cho HS.*  Qua bài học hôm nay, em được ôn tập nội dung kiến thức gì?  Khi vẽ góc vuông, em nhắn bạn cần lưu ý gì?  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS về xem lại các bài đã làm. | - HS chơi trò chơi  - Theo dõi  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân.  - Chữa bài trên bảng lớp.  - X/đ yêu cầu của bài, làm vào vở.  - HS làm bài vào vở.  - Ta vẽ các góc vuông trước sau đó vẽ các góc còn lại dựa vào các cạnh góc vuông vừa vẽ.  - 1 HS đọc  - HS trao đổi và nêu cách làm.  - ...chưa biết. Lấy số bột mẹ xay – số bột đã nấu. (Phải đổi trước khi thực hiện trừ )  - Lấy số bột còn lại chia đều cho 5 đĩa.  - Làm vở.  *Bài giải*  *Đổi 1kg = 1000g*  *Số gam bột còn lại sau khi mẹ nấu cháo là:*  *1000-250= 750 (g)*  *1 đĩa bánh mẹ đã dùng hết số gam bột là:*  *750: 5 = 150 (g)*  *Đáp số: 150 g.*  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm 2, nêu trước lớp cách làm.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.  - Theo dõi.  *Bài giải*  *Đặt quả cân 500g trên một đĩa cân, quả cân 100g đặt trên đĩa cân còn lại. Đổ gạo vào bên đĩa cân có quả cân 100g cho tới khi cân thăng bằng. Lượng gạo đó đúng bằng 400g.*  - HS nêu lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 1 : Tiếng Việt**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn: kể lại một lần làm việc nhà được bố mẹ khen, tả một đồ dùng một đồ dùng hoc tập hoặc một đồ vật khác( con heo đất, con gấu bông,cái diều, cho em biết em yêu thích nhân vật nào trong một câu chuyện em đã đọc và vì sao em yêu thích nhân vật đó).... Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết kể lại một sự việc đã từng chứng kiến, tham gia, bày tỏ được cảm xúc của mình khi chứng kiến, tham gia sự việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT:Viết chữ cái theo mẫu, viết tên ông, bà bố , mẹ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 144 – 145**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2 : Tiếng Việt tăng 3**

**Ôn tập: CÂU KHIẾN, CÂU CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách nhận diện được câu khiến, câu cảm; biết đặt và sử dụng câu khiến, câu cảm.Viết được đoạn văn ngắn có sử dụng câu câu cảm, câu khiến.

- Nhận biết được tác dụng của câu khiến, câu cảm.

- Phát triển năng lực văn học nhận xét về thái độ, tình cảm của người viết qua các câu văn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

H*SKT: Nói được câu đề nghị bạn*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ (BT 2,3), PHT ( bài 1), tranh minh họa (bài 2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  **-** GV tổ chức cho HS tham gia Trò chơi “Chuyền bóng”để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. Quả bóng được tung lên trong không gian lớp, bạn nào bắt được sẽ thực hiện yêu cầu của GV:  - Câu khiến dùng để làm gì?  - Cuối câu khiến thường có dấu gì?  - Câu cảm là câu dùng để làm gì?  - Khi viết cuối câu cảm thường có dấu gì?  - Trong câu cảm thường có những từ ngữ nào?  - Em hãy đặt câu cảm để thể hiện cảm xúc về tiết học hôm nay.  .......................................  Trò chơi cứ thế tiếp diễn cho đến khi có tín hiệu dừng lại của GV.  - Nhận xét, tuyên dương  *Chốt:*  *+ Câu khiến (câu cầu khiến) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn, ... của người nói, người viết với người khác. Khi viết cuối câu khiến có dấu chấm than hoặc dấu chấm*  *+Câu cảm là câu dùng để bộc lộ cảm xúc: vui mừng, thán phục, đau xót, ngạc nhiên... của người nói. Trong câu cảm thường có các từ ngữ: ôi, chao, chà, trời, quá, lắm, thật... khi viết cuối câu cảm thường có dấu chấm than.*  - GV giới thiệu bài  **2. Luyện tập** | - HS nghe GV phổ biến luật chơi và tham gia chơi  - HS ghi tên bài |
| **Bài 1:** Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng  a. **Câu “Chiếc thuyền xinh quá!” thuộc kiểu câu nào?**  A, Câu khiến B, Câu cảm  C, Câu hỏi  b. **Câu “Mẹ mời sứ giả vào đây cho con !” thuộc kiểu câu nào?**  A, Câu khiến B, Câu cảm  C, Câu hỏi |  |
| - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào PHT  - YC HS trình bày kết quả  - GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án đúng*:*  *a. B. Câu cảm*  *b. A.Câu khiến.*  \*Củng cố cách nhận biết câu cảm, câu khiến. | - Chọn đáp án đúng  - HS làm bài vào PHT  - HS trình bày kết quả trước lớp  \*HS giải thích lí đo chọn đáp án đó |
| **Bài 2:**(BP)Tìm câu khiến trong đoạn văn khiến trong đoạn trích sau:  *Con rùa vàng không sợ người, nhô thêm nữa, tiến sát về phía thuyền vua. Nó đứng nổi lên mặt nước và nói:*  *- Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương!*  - YC HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ và nêu xuất xứ đoạn văn.  - Bài yêu cầu gì ?  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  *\*Củng cố cách nhận biết câu khiến.* | - HS đọc bài  - HS quan sát tranh và nghe  - HS nêu yêu cầu.  - HĐ cá nhân: Làm bài. 1HS lên  bảng làm bài.  - HS nhận xét  *Đáp án*  *Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương!* |
| **Bài 3**: (BP) Đặt câu cảm cho các tình huống sau:  a. Thán phục một ca sĩ rất hát rất hay.  b. Vui mừng vì bố đi công tác về.  c. Ngạc nhięn vě gặp lại một người bạn cũ.  - Nêu yêu cầu của bài  - YC HS tự làm.  - Gọi HS nêu câu của mình.  *\**Chốt: Cách đặt câu cảm theo tình huống cho trước.  **3. Vận dụng**  **Bài 4**: Viết đoạn văn ngắn (2 đến 3 câu) về một con vật mà em thích trong đó có sử dụng câu cảm.  - Nêu yêu cầu bài  + Gợi ý:  - Con vật em định tả là con vật gì?  - Con vật đó có đặc điểm gì ?  - Tình cảm của em đối với con vật đó như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Gọi HS đọc bài của mình.  - H/d nhận xét và góp ý cho HS.  *+ Chốt: Khi viết văn các em hãy sử dụng một số kiểu câu vào trong bài giúp bài văn sẽ hay hơn và có cảm xúc hơn. Lưu ý cách trình bày một đoạn văn.*  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu  - HS làm trong vở.  - 1 số em đọc câu mình đặt.  VD: a. + Cô ấy hát mới tuyệt vời làm sao!  + Trời, cô ấy hát thật tuyệt vời!  + Ôi chao, cô hát hay quá!  b. + A! Bố về!  + Ôi, bố về rồi, con nhớ bố quá!  c. Khác quá đi! Mình không nhận ra cậu đó.  - HS nêu yêu cầu bài  - HS làm bài cá nhân vào vở.  Ví dụ: Nhà em nuôi một chú mèo rất đáng yêu. Chú tên là Misa. Chú có bộ lông đẹp tuyệt vời! Mỗi khi em đi học về, chú thường quấn quýt bên em.Em rất yêu quý chú.  - 1 vài em đọc bài viết, nêu câu cảm mình dùng.  - Nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3 : Sinh hoạt**

**Sinh hoạt cuối tuần: VẼ TRANH NGHỀ YÊU THÍCH CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS vẽ được bức tranh nghề mình yêu thích

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các dụng cụ để vẽ các bức tranh nói về nghề mình đã chọn để tham gia cùng với lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vẽ các bức tranh nói về nghề mình đã chọn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về nghề mình yêu thích.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ nghề của bạn thích mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu về nghề mình yêu thích để giới thiệu với các bạn những ý tưởng phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Lớn lên em sẽ làm gì?” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| - Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.  - Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, thực hiện tiếng trống sạch trường.  - Thực hiện phong trào: “**Tấm áo tặng bạn”** *Phát động các lớp sao, các chi đội thực hiện kế hoạc lập danh sách HS có hoàn cảnh khó khăn trong lớp mình cần hỗ trợ. (không tính hoạt động Tết vì người nghèo) . Báo cáo về Liên đội kết quả đã hỗ trợ được bao nhiêu bạn vào cuối tháng 4/2015. Có hình ảnh minh chứng chụp kèm theo.*  - Tuyên truyền qua video với chủ đề: **“ Luật trẻ em, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, xâm hại, bạo lực học đường”**  - Phát động các lớp Sao, các lớp chi đội chăm sóc, làm mới khu vực bồn hoa, cây cảnh lớp mình.  **-** Chăm sóc công trình măng non Liên đội. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh biết phân công nhiệm vụ, chuẩn bị được những đồ dùng, dụng cụ cần thiết để trang trí lớp học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Vẽ tranh nghề mình yêu thích**  **( Làm việc cá nhân.)**    - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  -GV yêu cầu hs trưng bày sp của mình trên bảng lớp  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | -HS nêu yêu cầu bài  - HS vẽ tranh và trình bày sản phẩm |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu các em hãy tiếp tục khám phá bản thân và cố gắng rèn luyện mỗi ngày để có những đức tính của nghề mình yêu thích nhé!  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*,*ngày3 tháng 1 năm 2025*

*PHT*